






Tp Hồ Chí Minh ngày 13/09/2009

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**  
**HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2008**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2009**  
**MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2009**

**Kính thưa: Hội đồng quản trị và toàn thể cổ đông công ty**

-  Căn cứ Luật doanh nghiệp của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;
-  Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
-  Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2008 đã được thông qua tại Nghị quyết số 038/HĐQT ngày 09/05/2008 của Hội đồng quản trị Công ty.

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Hải Minh xin báo cáo kết quả SXKD năm 2008 và kế hoạch năm 2009 như sau:

**PHẦN I: HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2008**

**1. Đặc điểm tình hình chung:**

Năm 2008 thế giới đối diện với nhiều thách thức cho toàn nền kinh tế như giá dầu tăng đột biến trong những tháng đầu năm vượt hơn 140\$/thùng; giá cả hầu hết các mặt hàng đều tăng cao kể cả chi phí vốn vay cũng lên đỉnh 20%/năm; tiếp theo là sự sụp đổ liên hoàn của các công ty mỹ do hệ lụy của việc vỡ tín dụng bất động sản. Ngành hàng hải đối diện với một cuộc khủng hoảng chưa từng thấy, hàng loạt tàu thuyền phải ngừng hoạt động, giá cước vận chuyển giảm hơn 70% đã làm hàng loạt hãng tàu lần đầu tiên đối diện với những khoản lỗ lớn.

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài những thách thức đó, tuy nhiên nó chỉ sây ra muộn hơn so với thế giới khoảng hai tháng. Hầu hết các thành phần kinh tế đều bị ảnh hưởng do chi phí đầu vào tăng cao hơn trong khi sản lượng cầu lại sụt giảm.

Công ty chúng ta cũng đã và đang trải qua những bất lợi này, tuy nhiên có thể nói rằng những thách thức đó cũng đang giúp chúng ta vững vàng hơn trên con đường phát triển mặc dù đường đi vẫn còn nhiều gập ghềnh. Đạt được điều này chính là nhờ chủ trương đúng đắn của đại hội đồng cổ đông và sự chỉ đạo sâu sắc của hội đồng quản trị cũng như những nỗ lực không mệt mỏi của tất cả cán bộ công nhân viên công ty và sự hỗ trợ của tất cả các khách hàng chúng ta.

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2008

### 2.1 Doanh thu và lợi nhuận

ĐVT : triệu đồng

<i>Tiêu chí</i>	<i>2007</i>	<i>2008</i>	<i>+/-%</i>
<i>Doanh Thu</i>	82.080	104.379	27%
<i>Chi phí</i>	71.529	93.018	30%
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	10.635	13.895	31%
<i>Thuế TNDN</i>	2.511	2.215	-12%
<i>Lợi nhuận từ công ty LDLK</i>	13.161	21.722	65%
<i>(Đã chuyển lợi nhuận về trong năm 2009)</i>		11.645	
<i>Tổng lợi nhuận trước thuế</i>	23.796	35.617	50%
<i>LN sau thuế (hợp nhất)</i>	<b>21.285</b>	<b>33.402</b>	<b>57%</b>
- Lợi ích cổ đông thiểu số :	775	749	-3%
- Lợi nhuận công ty mẹ :	<b>20.509</b>	<b>32.652</b>	<b>59%</b>

*Lợi nhuận sau thuế ghi nhận theo sổ sách kế toán năm 2008 là 21.007 tỷ đồng.*

<b>STT CHỈ TIÊU</b>	<b>2008</b>	<b>2007</b>
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.411.345.956	82.080.611.453
2 Các khoản giảm trừ	31.831.380	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.379.514.576	82.080.611.453
4 Giá vốn hàng bán	86.912.669.001	63.713.611.390
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.466.845.575	18.367.000.063
6 Doanh thu hoạt động tài chính	2.321.965.526	904.041.869
7 Chi phí tài chính	1.861.290.701	1.957.629.378
Chi phí lãi vay	529.682.198	418.917.418
8 Chi phí bán hàng	-	-
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.566.382.683	6.762.784.243
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.361.137.717	10.550.628.311
11 Thu nhập khác	2.547.370.899	678.988.496
12 Chi phí khác	13.249.647	594.665.200
13 Lợi nhuận khác	2.534.121.252	84.323.296
14 Phần lợi nhuận loặc lỗ trong công ty LDLK	21.721.710.947	13.160.973.801
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.616.969.916	23.795.925.408
16,1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.214.753.192	2.511.261.083
16,2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.402.216.724	21.284.664.325
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	749.229.877	775.202.932
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	32.652.986.847	20.509.461.393
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.657	6.139

**Sản lượng, doanh thu, lãi gộp của từng nhóm sản phẩm, dịch vụ:**

DVT: Triệu Đồng

Bộ phận	2007			2008					
	Doanh thu	Giá vốn	K. Quả KD	Doanh thu	Giá vốn	K. Quả KD	Doanh thu	Giá vốn	K. Quả KD
Vận tải bộ -	34,470	30,933	3,537	31,645	39%	29,444	34%	2,201	12.6%
Vận tải sông -	8,837	9,256	(419)	21,687	26%	21,743	25%	(56)	-0.3%
Khai thác cảng -	33,432	21,198	12,234	37,042	45%	26,753	31%	10,289	58.9%
Hoạt động khác -	5,342	2,327	3,015	14,005	17%	8,972	10%	5,033	28.8%
<b>Cộng</b>	<b>82,081</b>	<b>63,714</b>	<b>18,367</b>	<b>104,380</b>		<b>86,912</b>		<b>17,467</b>	

**2.2 Một số chỉ tiêu tài chính**

TIÊU CHÍ	ĐVT	2006	2007	2008
<b>Cơ cấu tài sản</b>				
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	41,21	35,56	34.53
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	58,79	64,44	65.47
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	39,14	14,17	8.50
Vốn chủ sở hữu/ Nguồn vốn	%	60,86	85,83	91.50
<b>Khả năng thanh toán</b>				
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,44	7,24	4.56
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,30	4,33	1.18
<b>Tỷ suất sinh lời</b>				
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	17,81	28,99	34.11
Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu	%	14,28	25,93	31.99
Lợi nhuận trước thuế /Tổng tài sản	%	16,89	22,69	26.17
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	24,62	24,90	27.74
Lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư CSH	%	30,59	43,15	59.47
Giá trị sổ sách 31/12/2007	đ/cp	12.420	17.330	21.440

### 3. Hoạt động đầu tư 2008

DVT: Triệu Đồng

ĐẦU TƯ	Trước 2008	Năm 2008	30.06.2009	%
<b>A. Phương tiện phục vụ SXKD</b>	<b>19,523</b>	<b>13,573</b>	<b>25,911</b>	<b>34.9%</b>
- Tài sản cố định	19,257	13,573	25,645	99.0%
- Công cụ dụng cụ	266		266	1.0%
<b>B. Đầu tư vào công ty LD,LK, công ty con</b>	<b>31,137</b>	<b>3,200</b>	<b>47,337</b>	<b>63.8%</b>
- Hải minh Hải Phòng [Công ty con - 100%]			<b>10,000</b>	21.1%
- Nam Phát [Công ty con - 96.08%]	24,500		24,500	51.8%
- Hoàng Nam [Công ty con - 55%]	1,310		1,310	2.8%
- K'Line Vietnam [LDLK - 49%]	3,902		3,902	8.2%
- Hải Thanh Thanh [LDLK - 45%]	225		225	0.5%
- SSIP [LDLK]	900		900	1.9%
- Maserco [LDLK]		3,200	3,200	6.8%
- Hải An Stevedor [LDLK]			<b>3,000</b>	6.3%
- Hải Đăng [LDLK]	300		300	0.6%
<b>C. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>1,000</b>		<b>1,000</b>	<b>1.3%</b>
- Cổ phiếu các công ty niêm yết	1,000		1,000	100.0%
<b>Cộng</b>	<b>51,660</b>	<b>16,773</b>	<b>74,248</b>	

#### 📌 Đầu tư tài sản trong năm 2008:

- Đầu tư sà lan HM09 – 84 teus : 10.24 tỷ
- Đầu tư 4 xe đầu kéo mỹ: 2.8 tỷ
- Đầu tư vỏ container: 0.52 tỷ đồng

#### 📌 Đầu tư tài chính:

- Tham gia góp vốn vào công ty Maserco: 3.2 tỷ đồng

### 4. Nguồn vốn chủ sở hữu và cơ cấu cổ đông

#### 4.1 Nguồn vốn chủ sở hữu

DVT: Triệu Đồng

Vốn chủ sở hữu	31.12.2008	6 tháng 2009	30.06.2009
+ Vốn góp:	56,164		<b>56,164</b>
+ Thặng dư vốn:	19,340		<b>19,340</b>
+ Lợi nhuận chưa phân phối đến 2008:	11,514	11,645	<b>23,159</b>
+ Tôn các Quỹ:	2,068		<b>2,068</b>
<b>Cộng</b>	<b>89,086</b>	<b>11,645</b>	<b>100,730</b>

## 4.2 Cơ cấu cổ đông

<b>Cơ cấu cổ đông</b>	<b>Số lượng</b>		<b>Vốn góp</b>	<b>Tỷ lệ</b>
- Cá nhân	302	96.49%	43,914	78.2%
- Tổ chức nước ngoài	1	0.32%	1,776	3.2%
- Tổ chức trong nước	2	0.64%	2,000	3.6%
- HĐQT	5	1.60%	5,890	10.5%
- Ban Kiểm soát	3	0.96%	2,584	4.6%
<b>Cộng</b>	<b>313</b>		<b>56,164</b>	<b>100.0%</b>

- Cổ phiếu phổ thông : 5.438.790 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi cổ tức : 177.590 cổ phiếu

-----  
 Tổng cộng : 56.163.80 cổ phiếu

## 5. Cân đối nguồn vốn, đầu tư

DVT: Triệu Đồng

<b>Vố chủ sở hữu</b>	<b>31.12.2008</b>	<b>6 tháng 2009</b>	<b>30.06.2009</b>
+ Vốn góp:	56,164		<b>56,164</b>
+ Thặng dư vốn:	19,340		<b>19,340</b>
+ Lợi nhuận chưa phân phối đến 2008:	11,514	11,645	<b>23,159</b>
+ Tồn các Quỹ:	2,068		<b>2,068</b>
<b>Cộng</b>	<b>89,086</b>	<b>11,645</b>	<b>100,730</b>
<b>- Đầu tư</b>			
+ Đầu tư tài sản phục vụ SXKD	19,523	13,573	<b>25,911</b>
+ Góp vốn liên doanh liên kết	31,137	3,200	<b>47,337</b>
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,000		<b>1,000</b>
<b>Cộng</b>	<b>51,660</b>	<b>16,773</b>	<b>74,248</b>
- Khấu hao	(7,240)		<b>(4,977)</b>
- Chi trả cổ tức	11,233	5,439	<b>16,672</b>
<b>Cân đối nguồn vốn và đầu tư:</b>	<b>33,433</b>		<b>14,788</b>

## 6. Nhân sự và thu nhập cán bộ công nhân viên

<b>Loại hình</b>	<b>2007</b>	<b>2008</b>
- Gián tiếp	34	35
- Trực tiếp	57	46
<b>Tổng nhân viên</b>	<b>91</b>	<b>81</b>
<b>Quỹ lương (triệu đồng)</b>	<b>7,744</b>	<b>7,387</b>
<b>Lương bình quân tháng (triệu đồng)</b>	<b>7.1</b>	<b>7.6</b>

**PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH SAU THÁNG ĐẦU NĂM 2009, DỰ KIẾN KẾT QUẢ SXKD NĂM 2009 VÀ NHỮNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ MỚI**

**1. Tiêu chí phát triển kinh doanh của Công ty trong năm 2009 sẽ là:**

- Hiệu quả cao trong tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty
- Mở rộng qui mô hoạt động, đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động, đầu tư thêm cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh
- Đảm bảo an toàn và phát triển đồng vốn chủ sở hữu
- Nâng cao đời sống cho cán bộ CNV Công ty

**2. Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm và Kế hoạch SXKD năm 2009:**

Căn cứ vào những diễn biến mới nhất của thị trường cũng như các yếu tố nội tại của công ty, kế hoạch SXKD năm 2009 dự kiến như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2008	6 THÁNG 2009	KẾ HOẠCH 2009	% 2009/2008
<b>1. Doanh thu</b>	<b>104.379</b>	<b>50.000</b>	<b>95.000</b>	<b>91%</b>
<b>2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất</b>	<b>33.402</b>	<b>12.000</b>	<b>23.000</b>	<b>69%</b>
- Hải Minh	11.681	6.000	11.000	94%
- Liên doanh	21.721	6.000	12.000	55%

Để thực hiện kế hoạch như trên, Công ty xin đưa ra một số biện pháp như sau:

- ☞ Tiếp tục theo đuổi những mảng kinh doanh truyền thống của công ty bao gồm: Vận tải bộ; Vận tải thủy; Bến bãi, kho; Đại lý hàng hải; Dịch vụ giao nhận
- ☞ Tìm kiếm cơ hội để đa dạng hóa các dịch vụ hoạt động, đầu tư thêm cơ sở vật chất như phương tiện vận tải, xếp dỡ, kho bãi, container...
- ☞ Tiếp tục tìm kiếm cơ hội hợp tác liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước nhằm tận dụng sức mạnh của đối tác cũng và khai thác triệt để khả năng của công ty.
- ☞ Tiếp tục công tác giám sát chặt chẽ trong điều hành quản lý nhằm cắt giảm chi phí xuống mức hợp lý thấp nhất đảm bảo hiệu quả cao trong sử dụng nguồn vốn.

**3. Hoạt động đầu tư năm 2009:**

Dựa trên những số liệu hiện tại và phân tích hiệu quả các lĩnh vực hoạt động dựa trên tình hình thực tế, BGD đã đệ trình HĐQT nghiên cứu xem xét một số hoạt động đầu tư trong thời gian tới như sau:

☞ **Đầu tư bãi container rộng tại khu vực HCM:**

Hiện nay công ty đang khai thác bãi container HMRC với diện tích khá nhỏ khoảng 7.000m<sup>2</sup> và thuê lại phần mặt bằng của công ty XD 14 tuy nhiên do tính ổn định không cao nên việc đầu tư 1 bãi container rộng tại khu vực lân cận Tp HCM là hết sức cần thiết nhằm giữ vững mảng dịch vụ này. Hiện nay BGD đang xúc tiến với một số đối tác để tiến hành mua đất hoặc hợp tác cùng khai thác trên cơ sở thành lập pháp nhân mới.

☞ **Đầu tư bãi container rộng tại khu vực Hải Phòng:**

Công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng đang khai thác 02 bãi container rỗng diện tích 3ha thuê của các đơn vị ngoài với tổng chi phí hơn 3 tỷ đồng/năm. Từ quý 2 năm 2009 bãi luôn đối diện với tình trạng quá tải và phải điều chuyển vỏ rỗng về các nơi khác.

Hiện tại khu vực Đình Vũ có thể đầu tư bãi và đây là cơ hội lớn cho công ty để sở hữu bãi rỗng.

☞ **Đầu tư thêm 1 sà lan:**

Tiếp theo sự phát triển của khu vực cảng nước sâu Cái Mép – Thị vải, hiện nay nhu cầu vận chuyển hàng xuất nhập từ khu vực HCM đến Vũng Tàu là khá lớn, hiện tại các hãng tàu lớn như KL, YM, COSCO, HJS, MOL ... đều đã đưa tàu vào khu vực này, dự kiến sản lượng chiếm khoảng 40% tổng lượng hàng xuất nhập thông qua khu vực phía nam tương đương khoảng 1.2 triệu teus/năm.

Bên cạnh đó, cảng SPCT của tập đoàn Dubai tại khu vực Hiệp Phước cũng chuẩn bị đưa vào hoạt động và nhu cầu trung chuyển sà lan từ các ICD ra cảng và ngược lại dự kiến khoảng 300.000 teus/năm.

Công ty hiện sở hữu 3 sà lan tương đương 192 teus và đang khai thác tuyến feeder Phnom Penh, do vậy cần thiết phải đầu tư thêm nhiều sà lan hơn nữa mới có thể tham gia sâu vào lĩnh vực này. Căn cứ khả năng hiện tại BGD đề xuất kế hoạch đầu tư thêm một sà lan 126 teus trong năm 2009.

☞ **Đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng tại khu vực Hải Phòng:**

Công ty tiếp vận Nam Phát trực thuộc Công ty với số vốn chiếm hơn 96% và đang sở hữu khu đất 2 ha tại Hải Phòng và hiện tại nhóm công ty đang thuê ngoài toàn bộ diện tích văn phòng với chi phí khoảng 30 triệu đồng/tháng.

Nhằm tận dụng diện tích đất đang sở hữu và cắt giảm bớt chi phí thuê ngoài, HĐQT chủ trương xây dựng tòa nhà khoảng 9 tầng trên diện tích mặt bằng khoảng 300m<sup>2</sup> bằng nguồn vốn vay 75% và vốn tự có 25%.

☞ **Đầu tư thêm 01 xe nâng rỗng tại Hải Phòng:**

Hiện tại công ty đang thuê ngoài 01 xe nâng vỏ rỗng và sở hữu 01 Hyster rỗng, tuy nhiên phương tiện đã quá cũ và thường xuyên gián đoạn trong quá trình khai thác. Do vậy việc đầu tư thêm 01 xe nâng vỏ rỗng là hết sức cần thiết để đảm bảo kế hoạch sản xuất.

☞ **Thành lập liên doanh mới:**

Sau thời gian tiếp xúc, nghiên cứu và thương lượng với một số đối tác nước ngoài, hiện công ty đã có một số biên bản ghi nhớ về thành lập thêm liên doanh hoạt động trong lĩnh vực forwarding. BGD sẽ tiếp tục làm việc thêm và sẽ báo cáo HĐQT và đại hội đồng cổ đông các kết quả đạt được.

Nguồn vốn phục vụ việc đầu tư bao gồm lợi nhuận giữ lại, khấu hao tài sản hiện tại và nguồn vốn vay.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH  
GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH CHƯƠNG